

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 09-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Lê Thị Lan Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Họ và Tên: T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1966 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà N; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Bị cáo không có án tích. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2019. Có mặt.

- Bị hại: Bà L, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp M, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà K. Vắng mặt;

+ Bà I. Có mặt;

+ Ông E. Có mặt;

+ Bà F. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T là em ruột của người làm chứng K, là cậu của bị hại. Bị cáo và bà K có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai của gia đình.

Ngày 16/12/2018, bà K cùng hai con gái là I và L đến nhà bà N, sinh năm 1930, ngụ tại ấp S, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương thăm bà N đang bị bệnh (bà N là mẹ ruột của bà K). Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc bà K, bà I và bà L dọn cơm ra bàn ghế đá trước nhà bà N để ăn cơm thì bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 53Y2-5525 trên đường đi ăn đám giỗ về ghé vào nhà bà N. Do bức tức về mâu thuẫn tranh chấp đất đai với bà K nên bị cáo đi đến chỗ bà K, I và L đang ngồi nói “Bữa nay tao thanh toán mày nè ba K”, đồng thời bị cáo T tháo dây nịt (thắt lưng) đang đeo dùng đuôi đánh ba mẹ con bà K. Bà K, I và L bỏ chạy vào trong nhà. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 53Y2-5525 về nhà.

Khi về đến nhà, bị cáo T còn âm ức nên lấy một con dao dùng để xắt chuối và điều khiển xe mô tô biển số 53Y2-5525 đến nhà bà N để tiếp tục gây sự với bà K. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đến nhà bà N. Khi thấy bị cáo cầm dao quay lại thì bà K, I và L chạy vào nhà bà N khóa cửa lại. Lúc này tại nhà bà N có mặt ông E là anh ruột bị cáo và là em ruột bà K can ngăn, tát vào mặt bị cáo một cái và kêu bị cáo về, đồng thời giật con dao trên tay bị cáo dắt lên xe mô tô bị cáo và kéo bị cáo ra về. Bị cáo T nghe lời ông E dắt xe ra về. Khi bị cáo dắt xe ra đến đường nhựa cách nhà bà N khoảng gần 40 mét thì bà K cầm cây ra đứng trước hiên nhà bà N khiêu khích bị cáo. Bà K nói lớn “Tao ở đây nè Năm T, mày ngon mày vô đây chém tao nè”. Bị cáo nghe bà K khiêu khích nên dựng xe trước đường nhựa, lấy con dao đi vào nhà bà N. Thấy bị cáo cầm dao đi vào, bà K và L vào nhà khóa cửa lại. Bị cáo dùng dao chém vào cửa sắt (không gây thiệt hại). Lúc này bị cáo nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Vespa màu trắng biển số 59Y2-601.08 của bị hại L (bị cáo không biết rõ là xe của bị hại mà chỉ biết của gia đình bà K) đang dựng trước hiên nhà nên dùng dao chém hai cái vào phần đầu và đuôi xe phía bên phải gây hư hỏng. Sau khi dùng dao chém vào xe Vespa của bị hại, bị cáo dắt con dao lên xe mô tô biển số 53Y2 – 5525 chạy về nhà, trên đường về bị cáo làm rơi mất con dao, không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Z kết luận: Tổng giá trị thiệt hại trên xe mô tô, hiệu Vespa biển số 59Y2-601.08 là 8.346.364 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 53Y2-5525 nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, số máy: C70E-5016092, số khung: C70-6416119. Quá trình điều tra, xác định đây là xe do bà V, sinh năm 1982, ngụ tại ấp P, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 16/12/2018 bà V cho bị cáo mượn làm phương tiện đi đám giỗ, sau đó bị cáo điều khiển xe sử dụng vào việc gây án bà V không biết. Bị cáo đã trả lại xe cho bà V trong ngày 18/12/2019. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không thu giữ chiếc xe mô tô 53Y2-5525 để xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Vespa, màu trắng, biển số 59Y2-601.08; số máy: 5017922; số khung: 017036 của bị hại L đứng tên chủ sở hữu, Sau khi bị cáo làm hư hỏng, bà L đã đem xe đi sửa và giao nộp các hóa đơn sửa chữa xe cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Z làm căn cứ định giá giá trị thiệt hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô nói trên.

Đối với thiệt hại xe mô tô, biển số 59Y2-601.08. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại L số tiền 8.346.364 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐT-HS ngày 19/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 07 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đã dùng dao chém vào xe mô tô hiệu Vespa biển số 59Y2-601.08 làm hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 8.346.364 đồng. Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là quá nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Quá trình đối đáp, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại trình bày diễn biến và hành vi phạm tội của bị cáo thống nhất với lời trình bày của bị cáo và người làm chứng. Bị hại đã nhận tiền bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất, cho bị cáo cơ hội tự cải sửa để làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận do có mâu thuẫn liên quan đến tranh chấp đất đai trong gia đình với bà K (mẹ bị hại) nên vào khoảng 17 giờ ngày 16/12/2018, sau khi bị bà K dùng lời nói khiêu khích khi bị cáo đã ra về, bị cáo đã có hành vi dùng dao chém 02 cái vào chiếc xe mô tô hiệu Vespa biển số 59Y2-601.08 của bị hại L làm hư hỏng với giá trị thiệt hại là 8.346.364 đồng theo kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Z. Khi gây hư hỏng chiếc xe Vespa biển số 59Y2-601.08, bị cáo chỉ biết chiếc xe trên là của gia đình bà K chứ không biết chính xác là của bị hại. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Như vậy, bản cáo trạng số 29/CT-VKSDT-HS ngày 19/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Bị cáo có trình độ học vấn nhất định, đủ khả năng để nhận thức được hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo không kiềm chế bản thân để có cách xử sự đúng mực. Sau khi bị cáo cãi vã với bà K (chị ruột bị cáo, là người làm chứng trong vụ án), bị cáo ra về. Khi vừa về đến nhà, bị cáo lại dùng dao quay trở lại để gặp bà K giải quyết mâu thuẫn. Mặc dù đã được anh ruột (người làm chứng E) can ngăn và yêu cầu ra về, nhưng bị cáo vẫn không thấy được hành vi lớn tiếng cãi vã là sai để dừng lại mà có hành vi dùng dao chém vào chiếc xe mô tô hiệu Vespa của bị hại làm hư hỏng. Hành vi lớn tiếng cãi vã và làm hư hỏng tài sản không chỉ không giải quyết được mâu thuẫn giữa bị cáo với bà K, mà làm cho mối quan hệ gia đình giữa bị cáo với bà K, giữa bị cáo với bị hại càng thêm rạn nứt, khó hàn gắn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, do vậy cần phải xử lý

ng nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng nhằm phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội có một phần bị tác động bởi sự khiêu khích của bà K (là mẹ của bị hại). Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để bị cáo thấy được tính nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần tiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Thiệt hại mà bị cáo gây ra là thiệt hại vật chất, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, hình phạt chính của bị cáo là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản truy tố là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét ý kiến của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp, nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Kiểm sát viên chưa đánh giá toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như Hội đồng xét xử đã nhận định trên đây nên không được chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 35, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Xử phạt bị cáo T 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không nộp số tiền trên, thì bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2019/HSST-LC ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đối với bị cáo T.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHADS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan